

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 05-12-2025

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Diệp

2. Bà Đinh Thị Thanh Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

Vào ngày 05 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 414/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Ông L, H - J; sinh năm 1979; Số hộ chiếu: 315220033; Địa chỉ: Số A Lộ T, khóm E, phường T, khu N, thành phố Đ, Đài Loan (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bà Đinh Thị Quỳnh T; sinh năm 2000; Số CCCD: 083300004533, cấp ngày 17/3/2025, nơi cấp: nơi cấp: Bộ C; Địa chỉ: Số I, ấp L, phường A, tỉnh Vĩnh Long; (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nguyên đơn trình bày:

Ông L, H - J và bà Đinh Thị Quỳnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre vào năm 2025. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu; sau đó thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, về nơi cư trú nên không còn tiếng nói chung và hiện đã sống ly thân đến nay. Do không còn tình cảm với bà T nên ông L, H - J yêu cầu Tòa án

giải quyết cho ông L, H - J được ly hôn với bà Đinh Thị Quỳnh T, không yêu cầu cấp dưỡng vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải, bản tự khai, đơn xin vắng mặt, bị đơn bà Đinh Thị Quỳnh T trình bày:

Bà T thống nhất lời trình bày của nguyên đơn trong đơn khởi kiện về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Do không còn tình cảm với ông L, Hsin-jung nên bà T đồng ý ly hôn với ông L, H - Jung, không yêu cầu cấp dưỡng vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông L, H - J, bà Đinh Thị Quỳnh T có yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L, H - J, bà T là phù hợp với Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình tố tụng, Tòa án không có tiến hành thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp không phải là tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở, không có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là đúng quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Nguyên đơn ông L, H – J là người nước ngoài (có quốc tịch Đài Loan – Trung Quốc); bị đơn bà Đinh Thị Quỳnh T có nơi cư trú tại số I, ấp L, phường A, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long theo quy định tại Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông L, H - J và bà Đinh Thị Quỳnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre vào năm 2025 là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được công

nhận là hôn nhân hợp pháp. Ông L, H – J khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà T. Bà Đinh Thị Quỳnh T đồng ý ly hôn với ông L, H - J. Cả hai đương sự đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Điều này cho thấy ông L, H - J và bà T đã từ bỏ mối quan hệ hôn nhân này, không thể hiện mong muốn được đoàn tụ vợ chồng, việc hàn gắn tình cảm cho ông L, H - J và bà T không có kết quả, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của ông L, H - J và bà T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L, H - Jung đối với bà T là phù hợp quy định pháp luật. Ông L, H - J, bà T tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau ly hôn nên ghi nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông L, H - J, bà T khai không có nên không xét đến.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông L, H - Jung phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L, H - Jung đối với bà Đinh Thị Quỳnh T. Ông L, H - J được ly hôn với bà Đinh Thị Quỳnh T. Quan hệ hôn nhân giữa ông L, H - Jung và bà Đinh Thị Quỳnh T chấm dứt kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận ông L, H - J, bà Đinh Thị Quỳnh T không yêu cầu cấp dưỡng cho vợ chồng sau khi ly hôn.

2. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Ông L, H - J, bà Đinh Thị Quỳnh T khai không có nên không xét đến.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông L, H - J phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000

(Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0007678 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông L, H - J1 đã nộp xong án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long
- VKSND Khu vực 5-Vĩnh Long;
- UBND xã Nhơn Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền